



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2017

Số: 126 /2017/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 25/05/2017)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm mới mã cổ phiếu DHM (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 25/05/2017.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 25/05/2017 bao gồm 365 mã chứng khoán (trong đó 223 mã chứng khoán sàn HSX và 142 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 114/2017/QĐ-TGD ngày 15 tháng 05 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 25/05/2017

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
1	AAA		1	ACB
2	ABT		2	BCC
3	ACC		3	BPC
4	ADS		4	BTS
5	AMD		5	BVS
6	APG		6	CAP
7	ASM		7	CEO
8	BBC		8	CMS
9	BCE		9	CPC
10	BCG		10	CTP
11	BCI		11	CTS
12	BFC		12	CVT
13	BHS		13	DAD
14	BIC		14	DAE
15	BID		15	DBC
16	BMC		16	DBT
17	BMI		17	DCS
18	BMP		18	DGC
19	BRC		19	DGL
20	BSI		20	DHP
21	BTP		21	DHT
22	BTT		22	DNP
23	BVH		23	DNY
24	C32		24	DP3
25	C47		25	DST
26	CAV		26	DXP
27	CDC		27	EBS
28	CHP		28	EID
29	CII		29	GMX
30	CLC		30	HCC
31	CLL		31	HDA
32	CMG		32	HHC
33	CNG		33	HHG
34	COM		34	HJS
35	CSM		35	HKB
36	CSV		36	HLC

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
37	CTD		37	HLD
38	CTG		38	HMH
39	CTI		39	HOM
40	D2D		40	HTC
41	DAG		41	HUT
42	DCL		42	HVT
43	DCM		43	ICG
44	DGW		44	IDV
45	DHA		45	INN
46	DHC		46	ITQ
47	DHG		47	KKC
48	DHM		48	KLF
49	DIC		49	KVC
50	DIG		50	L14
51	DLG		51	L61
52	DMC		52	LAS
53	DPM		53	LDP
54	DPR		54	LHC
55	DQC		55	LIG
56	DRC		56	MAC
57	DRH		57	MAS
58	DSN		58	MBS
59	DVP		59	MCC
60	DXG		60	MPT
61	ELC		61	NBC
62	EVE		62	NDN
63	FCM		63	NDX
64	FCN		64	NET
65	FIT		65	NHA
66	FLC		66	NHP
67	FMC		67	NTP
68	FPT		68	ONE
69	GAS		69	PBP
70	GDT		70	PCE
71	GIL		71	PCT
72	GMC		72	PDB

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
73	GMD		73	PGS
74	GSP		74	PHC
75	GTN		75	PIV
76	HAH		76	PLC
77	HAI		77	PMC
78	HAP		78	PMP
79	HAR		79	PMS
80	HAX		80	PPS
81	HBC		81	PSD
82	HCD		82	PSE
83	HCM		83	PTI
84	HDC		84	PVE
85	HDG		85	PVG
86	HHS		86	PVI
87	HID		87	PVS
88	HPG		88	QHD
89	HQC		89	QTC
90	HSG		90	RCL
91	HT1		91	S55
92	HTI		92	S99
93	HTL		93	SD2
94	HTV		94	SD4
95	HU3		95	SD5
96	IDI		96	SD6
97	IJC		97	SD9
98	IMP		98	SDP
99	ITA		99	SDT
100	ITD		100	SEB
101	KBC		101	SED
102	KDC		102	SGC
103	KDH		103	SHB
104	KHA		104	SHN
105	KHP		105	SJE
106	KMR		106	SLS
107	KSB		107	SPP
108	L10		108	SSM
109	LBM		109	TA9
110	LDG		110	TC6
111	LGC		111	TDN

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
112	LGL		112	TEG
113	LHG		113	THT
114	LIX		114	TIG
115	LM8		115	TJC
116	LSS		116	TKC
117	MBB		117	TNG
118	MHC		118	TPP
119	MSN		119	TTC
120	MWG		120	TV2
121	NAF		121	TVC
122	NBB		122	V12
123	NCT		123	VC2
124	NKG		124	VC3
125	NLG		125	VC7
126	NNC		126	VCC
127	NSC		127	VCG
128	NT2		128	VCS
129	NTL		129	VDS
130	OPC		130	VGP
131	PAC		131	VGS
132	PAN		132	VIT
133	PDN		133	VMI
134	PDR		134	VNC
135	PET		135	VND
136	PGC		136	VNF
137	PGD		137	VNR
138	PGI		138	VNT
139	PHR		139	VTH
140	PNJ		140	VTV
141	PPC		141	WCS
142	PTB		142	WSS
143	PVD			
144	PVT			
145	PXS			
146	QBS			
147	RAL			
148	RDP			
149	REE			
150	ROS			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
151	SAM			
152	SBA			
153	SBT			
154	SC5			
155	SCD			
156	SCR			
157	SFC			
158	SFG			
159	SFI			
160	SHA			
161	SHI			
162	SHP			
163	SII			
164	SJD			
165	SJS			
166	SKG			
167	SMC			
168	SPM			
169	SRC			
170	SRF			
171	SSC			
172	SSI			
173	ST8			
174	STB			
175	STG			
176	STK			
177	SVC			
178	SVI			
179	SZL			
180	TAC			
181	TBC			
182	TCH			
183	TCL			
184	TCM			
185	TCO			
186	TCR			
187	TCT			
188	TDC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
189	TDH			
190	TDW			
191	THG			
192	TIP			
193	TLH			
194	TMP			
195	TMS			
196	TMT			
197	TNA			
198	TNC			
199	TPC			
200	TRA			
201	TRC			
202	TSC			
203	TVS			
204	TYA			
205	UIC			
206	VAF			
207	VCB			
208	VFG			
209	VHC			
210	VIC			
211	VIP			
212	VIS			
213	VMD			
214	VNE			
215	VNL			
216	VNM			
217	VNS			
218	VPH			
219	VRC			
220	VSC			
221	VSH			
222	VSI			
223	VTO			

